

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**



**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

*(Ban hành theo Quyết định số 1738/QĐ-ĐHV ngày 18/7/2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

Mã số ngành đào tạo: 8340101

Nghệ An, 2022

MỤC LỤC

PHẦN 1. GIỚI THIỆU	1
1.1. Giới thiệu về Trường Đại học Vinh	1
1.2. Giới thiệu về Trường Kinh tế	2
1.3. Giới thiệu về chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh	3
PHẦN 2. TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	5
2.1. Thông tin chung	5
2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo	5
2.3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	6
2.4. Định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp	8
2.5. Tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp	8
2.5.1. Tuyển sinh	8
2.5.2. Điều kiện tốt nghiệp	9
2.6. Phương pháp giảng dạy và học tập	9
2.7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá	11
2.8. Đối sánh chương trình đào tạo	13
PHẦN 3. CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC	21
3.1. Tổng quan về chương trình dạy học	21
3.2. Chuẩn đầu ra CTĐT	22
3.3. Kế hoạch giảng dạy	25
3.4. Sơ đồ cấu trúc chương trình dạy học	28
3.5. Ma trận kỹ năng	29
PHẦN 4. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN	30
1. Quản trị học nâng cao/BUA.103	30
2. Kinh tế học quản lý	30
3. Các lý thuyết quản trị hiện đại	31
4. Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế	31
5. Quản trị nguồn nhân lực nâng cao	32
6. Hành vi tổ chức nâng cao	32
7. Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao	33

8. Quản trị rủi ro và khủng hoảng	33
9. Quản trị chiến lược nâng cao	33
10. Quản trị sự thay đổi	34
11. Quản trị sản xuất tác nghiệp nâng cao	34
12. Quản trị chất lượng tổng thể	35
13. Lãnh đạo	35
14. Đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp	36
15. Quản trị doanh nghiệp hiện đại	36
16. Quản trị kinh doanh quốc tế	36
17. Trách nhiệm xã hội	37
18. Kế toán quản trị nâng cao	37
19. Quản trị Marketing nâng cao	38
20. Thực tập tốt nghiệp và đồ án	38
PHẦN 5. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	40
5.1. Trách nhiệm của Khoa/Trường	40
5.2. Trách nhiệm của giảng viên	40
5.3. Trách nhiệm của sinh viên	40
PHỤ LỤC 1. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, NHÂN VIÊN HỖ TRỢ	42
PHỤ LỤC 2: CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP ..	49
PHỤ LỤC 3. MA TRẬN PHÂN NHIỆM CDR CTĐT VÀ CÁC HỌC PHẦN	53

PHẦN 1. GIỚI THIỆU

1.1. Giới thiệu về Trường Đại học Vinh

Trường Đại học Vinh được thành lập năm 1959 theo Nghị định số 375/NĐ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục với tên gọi ban đầu là Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh. Ngày 29/02/1962, Bộ trưởng Bộ Giáo dục có Quyết định số 637/QĐ đổi tên Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Sư phạm Vinh. Ngày 25/4/2001, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh. Ngày 11/07/2011, Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 1136/TTg-KGVX đưa Trường Đại học Vinh vào danh sách xây dựng thành trường đại học trọng điểm quốc gia.

Từ Trường Đại học Sư phạm Vinh đến Trường Đại học Vinh hôm nay là thành quả của sự phấn đấu liên tục, bền bỉ, sáng tạo, tự chủ của các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, viên chức, học sinh, sinh viên và học viên của Nhà trường trong hơn 60 năm qua. Những thành quả đó khẳng định uy tín và vị thế của Trường Đại học Vinh trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam và trên thế giới. Với tiền thân là Trường Đại học sư phạm Vinh, trải qua hơn 62 năm phấn đấu xây dựng và trưởng thành, với nhiều đóng góp xuất sắc cho nền giáo dục nước nhà, góp phần đáng kể vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, sự nghiệp đổi mới đất nước, Nhà trường đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận và tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý. Nhà trường đã đào tạo trên 80.000 cử nhân sư phạm, cử nhân khoa học, kỹ sư; 6.500 thạc sĩ và hàng trăm tiến sĩ. Nhiều cựu sinh viên của Trường đã trở thành các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, các viện nghiên cứu, các trung tâm khoa học, công nghệ, kinh tế lớn trong nước và quốc tế.

Theo bảng xếp hạng các trường đại học trên thế giới của tổ chức CSIC, hằng năm Trường Đại học Vinh đều được xếp trong top 20 các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam. Trường Đại học Vinh đạt chuẩn 4 sao theo định hướng nghiên cứu theo Hệ thống đối sánh chất lượng giáo dục đại học (UPM) của 100 trường đại học hàng đầu châu Á (trong đó có nhiều tiêu chí đạt 5 sao). Theo bảng xếp hạng SCImago (SCImago Institutions Rankings) Trường Đại học Vinh xếp ở vị trí thứ 16 trong 22 trường đại học của Việt Nam. Nhà trường đã sớm triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng. Năm 2017, Nhà trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục. Từ năm 2018 đến nay đã có 12 chương trình đào tạo đại học chính quy được đánh giá ngoài theo Bộ tiêu chuẩn Quốc gia và được

công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục, có 2 chương trình đào tạo đại học chính quy được đánh giá ngoài theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA là Sư phạm Toán học và Công nghệ thông tin.

Hiện tại, Trường đào tạo 57 ngành đại học (*trong đó có 3 ngành đại học chất lượng cao*), 38 chuyên ngành thạc sĩ, 17 chuyên ngành tiến sĩ (2). Ngoài ra, Trường Đại học Vinh còn có 3 trường trực thuộc (Trường THPT Chuyên, Trường Mầm non thực hành và Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông thực hành). Quy mô đào tạo của Trường là gần 35.000 học sinh, sinh viên, học viên, trong đó sinh viên, học viên chính quy là 22.000 người.

Trong 57 ngành đào tạo đại học, Trường Đại học Vinh có 14 ngành đào tạo giáo viên là các ngành truyền thống, cung cấp nguồn giáo viên chất lượng cao cho cả nước. Trong quá trình xây dựng và phát triển, chất lượng đào tạo luôn được Nhà trường quan tâm hàng đầu. Từ năm 2017, Nhà trường đã xây dựng và phát triển Chương trình đào tạo tiếp cận CDIO cho tất cả các ngành đào tạo đại học và chuyên ngành đào tạo sau đại học. Trường đang tập trung xây dựng các mô hình đào tạo giáo viên nói riêng, đào tạo các nguồn nhân lực nói chung theo tiếp cận năng lực, đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển hệ thống hỗ trợ dạy học E-learning, các hình thức dạy học trực tuyến nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

1.2. Giới thiệu về Trường Kinh tế

Năm 2003, Khoa Kinh tế được thành lập theo Quyết định số 870/QĐ-BGH&ĐT-TCCB, ngày 24/2/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tháng 9 năm 2021 Khoa Kinh tế được Trường Đại học Vinh chuyển đổi mô hình thành Trường Kinh tế được giao nhiệm vụ đào tạo: 1 mã ngành đào tạo Tiến sĩ; 3 mã ngành đào tạo thạc sĩ; 5 mã ngành Đại học chính quy hệ cử nhân kinh tế; 4 mã ngành đào tạo Đại học hệ vừa làm vừa học. Trường Kinh tế có các chức năng chủ yếu: Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ Đại học và Sau đại học khối ngành Kinh tế phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Các sinh viên, học viên sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực hoạt động trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, Trường Kinh tế thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.
- Đào tạo trình độ Tiến sĩ: chuyên ngành Quản lý kinh tế.
- Đào tạo trình độ Thạc sĩ: chuyên ngành Kinh tế chính trị, chuyên ngành

Quản lý kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

- Đào tạo Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Quản trị kinh doanh, Cử nhân Quản trị kinh doanh hệ Chất lượng cao, Cử nhân Tài chính Ngân hàng, Cử nhân Kinh tế nông nghiệp, Cử nhân Thương mại điện tử.

- Nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

- Bồi dưỡng và quảng bá kiến thức về khối ngành Kinh tế

- Đào tạo liên thông từ Cao đẳng lên Đại học.

- Triển khai hoạt động hợp tác với các trường đại học, các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức phát triển trong nước và quốc tế.

Cùng với hoạt động đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo và phát triển kinh tế - xã hội của Trường Kinh tế cũng được chú ý phát triển. Trường Kinh tế đã tổ chức thành công nhiều hội thảo khoa học; xuất bản hàng trăm giáo trình, tập bài giảng, tài liệu tham khảo; công bố hàng trăm bài báo trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Các cán bộ của Trường Kinh tế đã chủ trì và tham gia thực hiện nhiều đề tài cấp Nhà nước, đề tài cấp Bộ, đề tài cấp Tỉnh, cấp trường.

Hiện nay Trường Kinh tế đã có 3 chương trình đào tạo đại học chính quy (Quản trị kinh doanh, Kế toán và Tài chính ngân hàng) được đánh giá ngoài theo Bộ tiêu chuẩn Quốc gia và được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục. Ngành Quản trị kinh doanh đạt chuẩn 4 sao theo định hướng nghiên cứu theo Hệ thống đối sánh chất lượng giáo dục đại học (UPM) của 100 trường đại học hàng đầu châu Á (trong đó có nhiều tiêu chí đạt 5 sao).

1.3. Giới thiệu về chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh được thiết kế dựa trên các khối kiến thức (khối kiến cơ sở ngành, khối kiến thức chuyên ngành). Mục tiêu chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có tinh thần trách nhiệm xã hội cao; định hướng ứng dụng có kiến thức chuyên sâu quản trị kinh doanh, có năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn đến quản trị kinh doanh, có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc đào tạo tiến sĩ trong nước và nước ngoài.

Chương trình được giảng dạy và học tập bằng cả bằng Tiếng Việt, số tín chỉ toàn khóa học là 61 tín chỉ. Chương trình xây dựng trên cơ sở tham khảo đối sánh

các chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh có uy tín trong và ngoài nước. Hàng năm học viên đào tạo chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh đều được trải nghiệm thực tế doanh nghiệp. Học viên được học tập tại các giảng đường hiện đại bậc nhất của Trường Đại học Vinh. Các học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết, có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra.

Học viên theo học chương trình đào tạo thạc sĩ được hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị và tài liệu Tiếng Anh của đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của công tác đào tạo chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh. Thư viện của Trường được quản lí bằng phần mềm và mạng máy tính, Nhà trường đã xây dựng thư viện điện tử, người học thạc sĩ Quản trị kinh doanh có thể tra cứu tài liệu, cơ sở dữ liệu hệ thống luận văn, luận án. Hệ thống phòng học, trang thiết bị, máy tính đã cơ bản đáp ứng công tác đào tạo, NCKH, các hoạt động khác của Trường Kinh tế.

PHẦN 2. TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Thông tin chung

1.	Tên ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh
2.	Mã số ngành đào tạo:	8.34.01.01
3.	Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
4.	Thời gian đào tạo:	2 năm
5.	Tên văn bằng tốt nghiệp:	Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh.
6.	Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo:	Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Kinh tế
7.	Hình thức đào tạo:	
8.	Số tín chỉ yêu cầu:	61 tín chỉ
9.	Thang điểm:	
10.	Ngôn ngữ sử dụng:	Tiếng Việt
11.	Ngày tháng ban hành:	
12.	Phiên bản chỉnh sửa:	

2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo

<p>Mục tiêu tổng quát: <i>Mục tiêu chung (PO):</i> Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành <i>Quản trị kinh doanh</i> định hướng ứng dụng có kiến thức chuyên sâu quản trị kinh doanh, có năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn đến quản trị kinh doanh, có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc đào tạo tiến sĩ trong nước và nước ngoài.</p>
<p>Mục tiêu cụ thể:</p>
<p>PO1: Áp dụng thành thạo các kiến thức thực tế và kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</p>
<p>PO2: Vận dụng tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp để đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học, tiên tiến; phát triển kỹ năng nghiên cứu, chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</p>
<p>PO3: Thể hiện kỹ năng quản lý và quản trị, truyền đạt tri thức, có kỹ năng làm việc độc lập hoặc phối hợp với chuyên gia để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</p>
<p>PO4: Hình thành ý tưởng, hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</p>

2.3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.1. Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của **ngành Quản trị kinh doanh** là những yêu cầu chung về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

2.2. Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của **ngành Quản trị kinh doanh** bao gồm 08 chuẩn đầu ra cấp 2 và 18 chuẩn đầu ra cấp 3 như sau:

Chuẩn đầu ra	
PO1. Áp dụng thành thạo các kiến thức thực tế và kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh	
1.1.	Vận dụng kiến thức nâng cao về triết học Mác Lê nin, lý thuyết quản trị hiện đại và kiến thức liên ngành trong các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.
1.1.1.	Tổng quát hóa kiến thức nâng cao về triết học Mác - Lê Nin trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
1.1.2.	Vận dụng kiến thức nâng cao lý thuyết quản trị hiện đại và kiến thức liên ngành trong hoạt động quản trị kinh doanh.
1.2.	Phân tích kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về quản trị và kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.
1.2.1.	Phân tích được kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về quản trị để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.
1.2.2.	Phân tích được kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.
PO2. Vận dụng tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp để đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học, tiên tiến; phát triển kỹ năng nghiên cứu, chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh	
2.1.	Vận dụng kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
2.1.1.	Vận dụng tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.
2.1.2.	Vận dụng kỹ năng chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
2.2.	Thể hiện được phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
2.2.1.	Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh

Chuẩn đầu ra	
2.2.2.	Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; đưa ra những quyết định mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm với những kết luận chuyên môn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
PO3. Thể hiện kỹ năng quản lý và quản trị, truyền đạt tri thức, có kỹ năng làm việc độc lập hoặc phối hợp với chuyên gia để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.	
3.1.	Vận dụng kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác và lãnh đạo trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
3.1.1.	Vận dụng kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác hiệu quả với các bên liên quan các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh..
3.1.2.	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.
3.2.	Vận dụng kỹ năng giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
3.2.1.	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.
3.2.2.	Sử dụng được ngoại ngữ (bậc 4/6) trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
PO4. Hình thành ý tưởng, hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.	
4.1.	Phân tích bối cảnh quản trị và kinh doanh trong và ngoài nước liên quan đến lĩnh vực quản trị kinh doanh.
4.1.1.	Phân tích bối cảnh và xu hướng vận động của nền kinh tế
4.1.2.	Phân tích được bối cảnh doanh nghiệp
4.2.	Hình thành ý tưởng, xây dựng, thực hiện, đánh giá và cải tiến hoạt động trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
4.2.1.	Hình thành, thiết lập ý tưởng giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạt động quản trị kinh doanh
4.2.2.	Phân tích được quá trình hoạch định, tổ chức thực hiện các kết quả thực tiễn trong hoạt động quản trị kinh doanh
4.2.3.	Đánh giá và điều chỉnh kết quả thực tiễn trong hoạt động quản trị kinh doanh
4.2.4.	Cải tiến hoạt động quản trị kinh doanh theo xu hướng đổi mới sáng tạo

2.4. Định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh có trình độ chuyên môn đồng thời có năng lực ngoại ngữ tốt có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế, quản lý, kinh doanh; với vai trò quản trị và điều hành kinh doanh; Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh có thể làm việc ở các vị trí: Giám đốc; Quản lý và giám sát bán hàng; Quản lý marketing, Quản lý kinh doanh, Trưởng nhân hàng; Quản lý nhân sự, Giảng viên, Nghiên cứu viên. Đồng thời có khả năng tự tạo lập doanh nghiệp hoặc loại hình kinh doanh riêng cho bản thân thông qua các doanh nghiệp khởi nghiệp.

Có khả năng tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp thông qua việc học tập và nghiên cứu để đạt được các chứng chỉ hành nghề chuyên nghiệp; có đủ năng lực tham gia chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh và các ngành thuộc khối ngành Kinh tế.

2.5. Tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp

2.5.1. Tuyển sinh

- Điều kiện văn bằng:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị kinh doanh hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành/chuyên sâu về Quản trị kinh doanh;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Quản trị kinh doanh và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 2 học phần (4 tín chỉ);

+ Có bằng tốt nghiệp đại học một số ngành khác với ngành Quản trị kinh doanh và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 5 học phần (10 tín chỉ).

- Điều kiện thâm niên công tác:

+ Những người có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên và không thuộc diện phải học bổ sung kiến thức được dự thi ngay.

+ Những người có bằng tốt nghiệp đại học dưới loại khá hoặc thuộc diện phải học bổ sung kiến thức thì phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực đăng ký dự thi;

+ Riêng đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học chính quy một số ngành khác với ngành Quản trị kinh doanh phải có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực đăng ký dự thi.

- Dự kiến quy mô tuyển sinh: 50 học viên/năm.

2.5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện xét, công nhận tốt nghiệp và xếp hạng tốt nghiệp được quy định theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Học viên đủ các điều kiện sau thì được xét và công nhận tốt nghiệp:

- Trong thời gian học tập theo quy định của khóa học.
- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức bị đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ 61 tín chỉ của CTĐT;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.0 trở lên;
- Đạt yêu cầu về trình độ tiếng Anh bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương theo quy định,
- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Trường.

2.6. Phương pháp giảng dạy và học tập

Phương pháp tiếp cận trong dạy học luôn lấy người học làm trung tâm, phương pháp dạy học đa dạng và sáng tạo, đáp ứng chuẩn đầu ra đã được Trường Đại học Vinh tuyên bố trong các chương trình đào tạo. Cũng như các chương trình khác, Chương trình đại học ngành Quản trị kinh doanh được thiết kế theo hướng tiên tiến hiện đại bám sát mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình, phù hợp theo nhu cầu xã hội. Nhà trường áp dụng việc đào tạo theo tiếp cận CDIO, ngành đã nhấn mạnh đến phương pháp tiếp cận mới trong dạy học. Trong đó, chú trọng hơn đến phương pháp dạy học phát triển năng lực học viên, nhấn mạnh các chuẩn đầu ra theo 4 nhóm mục tiêu chính: (1) Kỹ năng và lập luận ngành; (2) Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp; (3) Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp; (4) Năng lực hình thành ý tưởng, xây dựng, thực hiện và đánh giá hoạt động nghề nghiệp trong bối cảnh xã hội và giáo dục.

Trường Đại học Vinh, Trường Kinh tế và Khoa Quản trị kinh doanh đã có những hướng dẫn người học sử dụng các tổ hợp các nghiên cứu học tập hiệu quả, chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được CĐR. Theo tiếp cận CDIO, kì học đầu tiên sinh viên đã được học và thể hiện kiến thức, năng lực qua đề án môn học Nhập môn ngành Kinh tế- ngày hội nhập môn. Ngoài việc học tập trên lớp học, Trường Đại học Vinh tổ chức tháng rèn nghề, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho từng ngành đào tạo và toàn trường để đánh giá được sự chuyển biến trong đổi mới PPDH theo CDIO, khả năng và trình độ, kĩ năng, nhận thức nghề nghiệp của SV để

điều chỉnh nội dung, chương trình và PPDH; bổ sung những kỹ năng nghiệp vụ cần trang bị cho SV; góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp cho SV sau khi ra trường. Bên cạnh đó, Trường Kinh tế cùng Khoa Quản trị kinh doanh đã có những buổi hội thảo, trao đổi về đổi mới sáng tạo trong dạy và học theo tiếp cận CDIO tại các phòng học lớn hoặc hội trường A; tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp đối với học viên, Kết nối các doanh nghiệp và chương trình đi thực tế doanh nghiệp trong ngày cho các sinh viên năm 3 năm 4 nhằm phát triển năng lực sinh viên và nhìn nhận thực tế nghề nghiệp cho các em. Ngoài ra, hàng năm các giảng viên Trường Kinh tế, Khoa Quản trị kinh doanh đã có những buổi seminar chuyên đề trao đổi các phương pháp giảng dạy đa dạng nhằm thực hiện có hiệu quả CTĐT; nghiên cứu học tập hiệu quả, chủ động tiếp thu các kiến thức; đưa bản kế hoạch và nội dung báo cáo kết quả thực tập tốt nghiệp của sinh viên xem xét việc nghiên cứu học tập hiệu quả, chủ động tiếp thu các kiến thức của sinh viên.

Hiện nay, Giảng viên và người học hài lòng với công nghệ dạy học, phương pháp dạy và học được sử dụng trong chương trình đào tạo. Hàng năm, Trường và khoa đã lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về vấn đề này để kịp thời chỉnh sửa bổ sung trong việc dạy và học. Phương pháp giảng dạy, hình thức, tài liệu, tác phong... của người giảng viên đều được SV đánh giá và phản hồi qua sự thu thập ý kiến phản hồi từ học viên của Trường Đại học Vinh thông qua phiếu lấy ý kiến theo hình thức trực tuyến và trực tiếp. Trường tổng kết các đánh giá của SV, lập báo cáo kết quả gửi lại trực tiếp cho giảng viên qua email cá nhân hoặc bằng văn bản; gửi cho các khoa, viện để có những điều chỉnh kịp thời trong công tác giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo chung của toàn trường như Quyết định số 1307/QĐ-ĐHV ngày 01 tháng 11 năm 2016. Hàng năm, trường đưa ra các kế hoạch và thông báo việc triển khai thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học và phụ huynh về sự hài lòng đối với cán bộ và các hoạt động nhà trường, cựu học viên về chương trình đào tạo, tổng hợp và báo cáo kết quả. Đa số học viên có những phản hồi tích cực đến việc tổ chức dạy học của giảng viên và cho rằng dạy học theo tiếp cận CDIO đã mang lại hiệu quả cao trong việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp để đạt được CDR. Các quy định, hướng dẫn, thay đổi chương trình dạy và học đều được cập nhật liên tục trên website của Khoa/Viện, Trường Đại học Vinh để các bạn SV được kịp thời nắm bắt, thay đổi cho phù hợp hoặc có vấn đề vướng mắc về chương trình học có thể hỏi đáp trực tuyến thông qua cổng thông tin này. Trong quá trình học tập, sinh viên và giảng viên được tương tác với nhau thông qua cổng thông tin học tập trực tuyến LMS, elearning.

Bảng 2.1. Ánh xạ giữa CDR của CTĐT và các hoạt động giảng dạy - học tập

Hoạt động giảng dạy và học tập	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo									
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2
Thuyết trình	√	√	√					√	√	
Vấn đáp	√	√	√					√		
Hoạt động nhóm				√	√	√	√	√		
Nghiên cứu tình huống	√	√	√						√	√
Đóng vai				√	√	√	√	√		
Thực hành			√	√	√				√	√
Trò chơi				√	√	√	√	√		
Đồ án	√	√	√	√	√	√	√		√	√
Giải quyết vấn đề				√	√				√	√

Đối với các học phần giáo dục đại cương (chính trị, kinh tế, xã hội, toán, khoa học tự nhiên, tiếng Anh), các hoạt động giảng dạy chính gồm thuyết trình, vấn đáp, trò chơi, hoạt động nhóm. Đối với các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành và đồ án, ngoài các hoạt động giảng dạy trên, các hoạt động giảng dạy bao gồm thực hành, đóng vai, nghiên cứu các tình huống thực tiễn, giải quyết vấn đề và học dựa trên đồ án. Những hoạt động này nhằm nâng cao khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các hoạt động Quản trị kinh doanh hệ Chất lượng cao trong đơn vị.

2.7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Trên cơ sở Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ GD-ĐT, tháng 4 năm 2013, Trường Đại học Vinh đã Ban hành Quy định về công tác tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở Trường Đại học Vinh. Trong chương 3 đã quy định chi tiết về các tiêu chí đánh giá kết quả học tập của SV, thang điểm đánh giá kết quả học tập từng học phần, cách tổ hợp điểm học phần. Quy định các công thức tính điểm học phần đối với các học phần không có và có thực hành và quy định về đánh giá kết quả học tập của SV đối với một số môn học đặc thù (GDQP, GDTC). Hình thức kiểm tra, thi đa dạng: tự luận, trắc nghiệm khách quan trên giấy, trắc nghiệm trên máy tính, vấn đáp, viết tiểu

luận, làm thực hành, thực tập hoặc kết hợp các hình thức nêu trên tùy theo đặc điểm của từng học phần nhằm đảm bảo độ chính xác, khách quan và công bằng.

Đối với CTĐT tiếp cận CDIO, Nhà trường đã có những cải tiến về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV theo hướng tăng cường đánh giá đúng năng lực, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và công bằng. Nhà trường đã có sự thay đổi trong đánh giá các học phần, cụ thể đưa thêm điểm đánh giá quá trình (hồ sơ học phần) vào thành phần điểm đánh giá với trọng số 20% và giảm trọng số điểm thi cuối học phần từ 70% xuống 50%. Bên cạnh đó, Nhà trường đã ban hành các quy định xây dựng ngân hàng đề thi, trong đó có bản đặc tả ma trận ngân hàng đề thi để đảm bảo độ bảo phủ chương trình và đánh giá đúng năng lực SV. Đồng thời, Nhà trường còn tổ chức các khóa tập huấn để hướng dẫn quy trình xây dựng ngân hàng đề thi và các hình thức đánh giá kết quả học tập cho sinh viên nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn về công tác KTĐG.

Bảng 2.2. Các hình thức đánh giá đề đạt được CĐR của CTĐT

Các hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	CĐR của CTĐT									
		1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2
Ý thức và thái độ học tập	Rubrics				√	√		√	√		
Thuyết trình nhóm	Rubrics				√	√	√	√		√	√
Thi thực hành máy tính	Đáp án	√	√	√	√						√
Thi trắc nghiệm khách quan	Đáp án	√	√	√					√		
Thi vấn đáp	Đáp án	√	√	√							
Báo cáo tiểu luận	Rubrics	√	√	√	√		√				√
Bảo vệ đồ án	Rubrics	√	√	√	√	√	√	√		√	√
Thi tự luận	Đáp án	√	√	√	√				√		

2.8. Đối sánh chương trình đào tạo

BẢNG 1: ĐỐI SÁNH KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG NƯỚC

	Khung chương trình đào tạo thạc sĩ ngành QTKD Trường Đại học Vinh	Đối sánh khung chương trình của các Trường Đại học trong nước			
		Đại học Ngoại thương	Đại học KTQD	Đại học Quốc gia	Nhận xét
Các học phần cơ chung	1. Triết học 2. Ngoại ngữ	1. Triết học 2. Tiếng Anh 3. Chuyên đề hướng dẫn viết luận văn tốt nghiệp https://drive.google.com/file/d/11ThGPX_uUt2Em3rLjtzU2NHD_eC4yGJnt/view	1. Triết học 2. Phương pháp nghiên cứu 3. Quản trị chiến lược 4. Kinh tế học quản lý 5. Hành vi tổ chức 6. Quan hệ công chúng 7. Kinh doanh quốc tế và khu vực 8. Pháp luật kinh doanh 9. Phân tích dữ liệu 10. Trí tuệ doanh nghiệp https://sdh.neu.edu.vn/storage/files/Khung%20CTDT%20thac%20si	1. Triết học https://www.vnu.edu.vn/upload/2022/03/30457/file/Phu%20luc%20MBA.pdf	

			%202022.pdf		
Các học phần cơ sở ngành	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quản trị học nâng cao 2. Kinh tế học quản lý 3. Các lý thuyết quản trị hiện đại 4. Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế 5. Quản trị nguồn nhân lực nâng cao 6. Hành vi tổ chức nâng cao 7. Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao 8. Quản trị rủi ro và khủng hoảng 9. Quản trị chiến lược nâng cao 10. Quản trị sự thay đổi 11. Quản trị chất lượng tổng thể 12. Quản trị sản xuất 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống kê ứng dụng cho nhà quản trị điều hành 2. Quản trị chiến lược kinh doanh quốc tế 3. Kế toán quản trị 4. Kế toán tài chính 5. Kinh tế học quản lý 6. Kinh tế lượng 7. Phương pháp nghiên cứu khoa học và giáo dục đại học 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lãnh đạo trong tổ chức 2. Quản trị kinh doanh đương đại 3. Quản trị vận hành 4. Tinh thần nghiệp chủ 5. Quản trị chất lượng toàn diện 6. Quản trị nhân lực 7. Tạo động lực lao động 8. Thu hút nguồn nhân lực 9. Văn hóa DN và đạo đức kinh doanh 10. Quản trị marketing 11. Quản trị quan hệ khách hàng 12. Truyền thông marketing tích hợp 13. Quản trị tài chính doanh nghiệp 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tiếng Anh học thuật 2. Quản trị nguồn nhân lực và nhân tài 3. Quản trị chiến lược và kế hoạch 4. Quản trị tài chính và Kế toán 5. Quản trị công nghệ và sáng tạo 6. Quản trị Marketing và thương hiệu 7. Kinh tế học quản trị 8. Phương pháp định lượng và thống kê 9. Pháp luật và đạo đức kinh doanh 10. Văn hoá doanh nghiệp 11. Quản trị phát triển doanh nghiệp 12. Quản trị hệ thống thông tin doanh nghiệp 13. Quản trị rủi ro và 	

	tác nghiệp nâng cao		<ul style="list-style-type: none"> 14. Quản trị rủi ro 15. Kế toán quản trị 16. Kinh tế và quản lý công nghiệp 17. Quản trị kinh doanh nông nghiệp 18. Quản trị kinh doanh thương mại dịch vụ 19. Kinh doanh du lịch 20. Kinh doanh bất động sản 21. Quản trị các nguồn lực thông tin 22. Kinh doanh số 23. Marketing dịch vụ 24. Marketing lãnh thổ 	<ul style="list-style-type: none"> an ninh doanh nghiệp 14. Văn hoá lãnh đạo 15. Quản trị hoạt động và sản xuất 16. Quản trị chuỗi cung ứng và hậu cần 17. Thương mại điện tử E-Commerce 18. An ninh tài chính của doanh nghiệp 19. An ninh thương hiệu của doanh nghiệp 20. Tổng quan về phát triển bền vững 21. Quản trị marketing quốc tế 	
Các học phần chuyên ngành:	<ul style="list-style-type: none"> 1. Lãnh đạo trong tổ chức 2. Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp 3. Quản trị doanh nghiệp hiện đại 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Quản trị thay đổi 2. Quản trị kinh doanh quốc tế 3. Tinh thần doanh nhân, khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp vừa và 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Quản trị thực hiện chiến lược 2. Quản trị chuỗi cung ứng 3. Kỹ năng quản trị 4. Quản trị công ty 5. Quản trị hậu cần 	<ul style="list-style-type: none"> 22. Luật kinh doanh quốc tế 23. Quản trị kinh doanh quốc tế và dự án 24. Đàm phán, lãnh đạo và kỹ năng truyền thông 	

	<p>4. Quản trị Marketing nâng cao</p> <p>5. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp</p> <p>6. Kế toán quản trị nâng cao</p> <p>Quản trị kinh doanh quốc tế</p>	<p>nhỏ</p> <p>4. Pháp luật doanh nghiệp</p> <p>5. Pháp luật kinh doanh quốc tế</p> <p>6. Quản trị tài chính doanh nghiệp</p> <p>7. Quản trị Marketing quốc tế</p> <p>8. Hành vi tổ chức</p> <p>9. Hệ thống thông tin và xử lý thông tin kinh tế</p> <p>10. Quản trị tác nghiệp</p> <p>11. Quản trị rủi ro</p> <p>12. Quản trị dự án</p> <p>13. Quản trị thương mại điện tử</p> <p>14. Kỹ năng lãnh đạo</p> <p>15. Quản trị nguồn nhân lực chiến lược</p> <p>16. Kinh doanh số</p> <p>17. Giải quyết tranh</p>	<p>6. Mua bán sáp nhập và tái cấu trúc doanh nghiệp</p> <p>7. Quản trị chi phí</p> <p>8. Tái lập doanh nghiệp</p> <p>9. Quản trị sự thay đổi</p> <p>10. Ra quyết định kinh doanh</p> <p>11. Năng lực cạnh tranh</p> <p>12. Quản trị quá trình kinh doanh</p> <p>13. Quản trị chất lượng dịch vụ</p> <p>14. Cải tiến năng suất và chất lượng</p> <p>15. Hệ thống quản trị chất lượng</p> <p>16. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp</p> <p>17. Doanh nghiệp xã hội</p> <p>18. Kế toán và phân</p>		
--	--	---	--	--	--

		chấp trong kinh doanh quốc tế 18. Đàm phán thương mại quốc tế 19. Thị trường chứng khoán 20. Thuế trong kinh doanh quốc tế	tích tài chính 19. Tài chính doanh nghiệp 20. Quản trị tri thức 21. Quản trị bán hàng 22. Đào tạo và phát triển 23. Đánh giá hiệu quả và kiểm soát chi phí 24. Quản trị đổi mới và thương mại hóa 25. Hành vi người tiêu dùng		
Luận văn/ thực tập và đồ án tốt nghệp	1. Thực tập và Đồ án tốt nghiệp	1. Đồ án tốt nghiệp	1. Chuyên đề thực tế 1 2. Chuyên đề thực tế 2 3. Đồ án tốt nghiệp	1. Luận văn thạc sĩ	

BẢNG 2: ĐỐI SÁNH KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOÀI NƯỚC

	Khung chương trình đào tạo thạc sĩ ngành QTKD Trường Đại học Vinh	Đối sánh khung chương trình của các Trường Đại học trong nước			
		Đại học Công nghệ Nanyang	Đại học La Trobe	Đại học Thanh Hoa	Nhận xét
Các học phần cơ chung	<ol style="list-style-type: none"> 1. Triết học 2. Ngoại ngữ 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kế toán 2. Công nghệ và Kinh doanh số 3. Tài chính 4. Marketing 5. Quản lý chiến lược 6. Quản trị vận hành 7. Ra quyết định kinh doanh 8. Quản trị doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh 9. Kinh tế và Thị trường 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Liêm chính trong học thuật 2. Kỹ năng quan trọng để thành công 3. Quản trị tài chính 4. Quản trị con người và tổ chức 5. Kế toán cho nhà quản trị 6. Marketing cho nhà quản trị 7. Ứng dụng phân tích trong kinh doanh 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tiếng Trung sơ cấp 2. Tư duy quản trị 3. Hành vi tổ chức 4. Đạo đức và Trách nhiệm Doanh nghiệp 5. Kinh tế học quản lý 6. Dữ liệu, mô hình và quyết định 7. Kế toán 	
Các học phần cơ sở ngành	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quản trị học nâng cao 2. Kinh tế học quản lý 3. Các lý thuyết quản 	https://www.ntu.edu.sg/business/admissions/graduate-studies/nanyang-mba/programme-	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tư duy quản trị 2. Lãnh đạo trách nhiệm 3. Quản trị doanh 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tài chính doanh nghiệp 2. Quản trị marketing 3. Quản trị chiến lược 	

	trị hiện đại 4. Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế 5. Quản trị nguồn nhân lực nâng cao 6. Hành vi tổ chức nâng cao 7. Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao 8. Quản trị rủi ro và khủng hoảng 9. Quản trị chiến lược nâng cao 10. Quản trị sự thay đổi 11. Quản trị chất lượng tổng thể 12. Quản trị sản xuất tác nghiệp nâng cao	overview/core-courses#Content_C005_Col00	nghiệp 4. Kinh tế ứng dụng 5. Khởi nghiệp và đổi mới 6. Phát triển bền vững cho doanh nghiệp 7. Quản trị quốc tế 8. Chiến lược Nhân sự và Văn hóa 9. Thực tập trong Doanh nghiệp 10. Chiến lược kinh doanh	4. Quản trị hoạt động 5. Nền kinh tế Trung Quốc trên thế giới 6. Chiến lược công nghệ toàn cầu 7. Hội thảo về cội nguồn Trung Quốc	
Các học phần	1. Lãnh đạo trong tổ chức		1. Ứng dụng sức khỏe kỹ thuật số	1. Sáng tạo và khởi nghiệp: cái nhìn sâu	

chuyên ngành:	2. Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp 3. Quản trị doanh nghiệp hiện đại 4. Quản trị Marketing nâng cao 5. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp 6. Kế toán quản trị nâng cao Quản trị kinh doanh quốc tế		2. An ninh mạng trong kinh doanh 3. Phân tích dữ liệu 4. Quản trị 5. Quản trị quốc tế https://handbook.latrobe.edu.au/courses/2024/LMMBAO	sắc từ Thung lũng Silicon 2. Quản trị đổi mới công nghệ 3. Phát triển sản phẩm mới 4. Quản trị doanh nghiệp 5. Quản trị vốn mạo hiểm 6. Quản lý dự án 7. Quản trị phát triển tập đoàn 8. Chiến lược kinh doanh	
Luận văn/ thực tập và đồ án tốt nghiệp	1. Thực tập và Đồ án tốt nghiệp			1. Luận văn tốt nghiệp và Bảo vệ luận văn tốt nghiệp https://gmba.sem.tsinghua.edu.cn/Academic/Curriculum.htm	

PHẦN 3. CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

3.1. Tổng quan về chương trình dạy học

Chương trình khung đào tạo xây dựng theo hình thức đào tạo tín chỉ. Các môn được phân loại theo dạng các môn kiến thức chung, các môn kiến thức cơ sở bắt buộc, các môn kiến thức cơ sở tự chọn, các môn kiến thức chuyên ngành bắt buộc và các môn kiến thức chuyên ngành tự chọn. Các môn học có 46 tín chỉ, chiếm 75% thời lượng chương trình. Luận văn thạc sĩ có 15 tín chỉ, chiếm 25% thời lượng chương trình. Các môn chung có 7 tín chỉ, chiếm 11% thời lượng chương trình. Các môn học cơ sở bắt buộc có 12 tín chỉ, chiếm 20% thời lượng chương trình. Các môn chuyên ngành bắt buộc có 9 tín chỉ, chiếm 15% thời lượng chương trình. Các môn chuyên ngành tự chọn 6 tín chỉ, chiếm 10% thời lượng chương trình.

Phần I: Các môn học chung cho tất cả các ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ.

Tổng số 07 tín chỉ, trong đó:

- Ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp): 03 tín chỉ
- Triết học: 03 tín chỉ

Phần II: Môn học kiến thức cơ sở và môn học kiến thức chuyên ngành

Tổng số gồm 39 tín chỉ với 13 môn học cho 2 phần kiến thức.

A. Đối với các chuyên ngành thuộc khối khoa học tự nhiên

1. Phần kiến thức cơ sở chung cho tất cả các chuyên ngành trong cùng một ngành: có 8 môn học với tổng số 24 tín chỉ.

- + Phần kiến thức bắt buộc: Có 4 môn học
- + Phần kiến thức tự chọn: Chọn 4 môn học

2. Phần kiến thức chuyên ngành cho từng chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ: có 5 môn học với tổng số 15 tín chỉ

- + Phần bắt buộc: Có 3 môn học
- + Phần tự chọn: Chọn 2 môn học

B. Đối với các chuyên ngành thuộc khối khoa học xã hội

1. Phần kiến thức cơ sở chung cho tất cả các chuyên ngành trong cùng một ngành: có 8 môn học với tổng số 24 tín chỉ.

- + Phần kiến thức bắt buộc: Có 4 môn học
- + Phần kiến thức tự chọn: Chọn 4 môn học

2. Phần kiến thức chuyên ngành cho từng chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ: có 5 môn học với tổng số 15 tín chỉ

+ Phần bắt buộc: Có 3 môn học

+ Phần tự chọn: Chọn 2 môn học

Phần III: Luận văn

Đề cương luận văn và luận văn: **15 tín chỉ**

Ghi chú: Quy định hình thức thi hết chuyên đề:

- Các môn Chung, môn Cơ sở ngành thi bằng hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm khách quan; hoặc làm tiểu luận

- Các môn chuyên ngành ngành thi bằng hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm khách quan; hoặc làm tiểu luận

3.2. Chuẩn đầu ra CTĐT

3.1. Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của **ngành Quản trị kinh doanh** là những yêu cầu chung về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

3.2. Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của **ngành Quản trị kinh doanh** bao gồm 08 chuẩn đầu ra cấp 2 và 18 chuẩn đầu ra cấp 3 như sau:

Chuẩn đầu ra	
PO1. Áp dụng thành thạo các kiến thức thực tế và kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh	
1.1.	Vận dụng kiến thức nâng cao về triết học Mác Lê nin, lý thuyết quản trị hiện đại và kiến thức liên ngành trong các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.
1.1.1.	Tổng quát hóa kiến thức nâng cao về triết học Mác - Lê Nin trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
1.1.2.	Vận dụng kiến thức nâng cao lý thuyết quản trị hiện đại và kiến thức liên ngành trong hoạt động quản trị kinh doanh.
1.2.	Phân tích kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về quản trị và kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.
1.2.1.	Phân tích được kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về quản trị để giải quyết

Chuẩn đầu ra	
	các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.
1.2.2.	Phân tích được kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.
PO2. Vận dụng tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp để đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học, tiên tiến; phát triển kỹ năng nghiên cứu, chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh	
2.1.	Vận dụng kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
2.1.1.	Vận dụng tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.
2.1.2.	Vận dụng kỹ năng chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
2.2.	Thể hiện được phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
2.2.1.	Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
2.2.2.	Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; đưa ra những quyết định mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm với những kết luận chuyên môn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
PO3. Thể hiện kỹ năng quản lí và quản trị, truyền đạt tri thức, có kỹ năng làm việc độc lập hoặc phối hợp với chuyên gia để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.	
3.1.	Vận dụng kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác và lãnh đạo trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
3.1.1.	Vận dụng kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác hiệu quả với các bên liên quan các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh..

Chuẩn đầu ra	
3.1.2.	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.
3.2.	Vận dụng kỹ năng giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
3.2.1.	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.
3.2.2.	Sử dụng được ngoại ngữ (bậc 4/6) trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
PO4. Hình thành ý tưởng, hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.	
4.1.	Phân tích bối cảnh quản trị và kinh doanh trong và ngoài nước liên quan đến lĩnh vực quản trị kinh doanh.
4.1.1.	Phân tích bối cảnh và xu hướng vận động của nền kinh tế
4.1.2.	Phân tích được bối cảnh doanh nghiệp
4.2.	Hình thành ý tưởng, xây dựng, thực hiện, đánh giá và cải tiến hoạt động trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
4.2.1.	Hình thành, thiết lập ý tưởng giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạt động quản trị kinh doanh
4.2.2.	Phân tích được quá trình hoạch định, tổ chức thực hiện các kết quả thực tiễn trong hoạt động quản trị kinh doanh
4.2.3.	Đánh giá và điều chỉnh kết quả thực tiễn trong hoạt động quản trị kinh doanh
4.2.4.	Cải tiến hoạt động quản trị kinh doanh theo xu hướng đổi mới sáng tạo

3.3. Kế hoạch giảng dạy

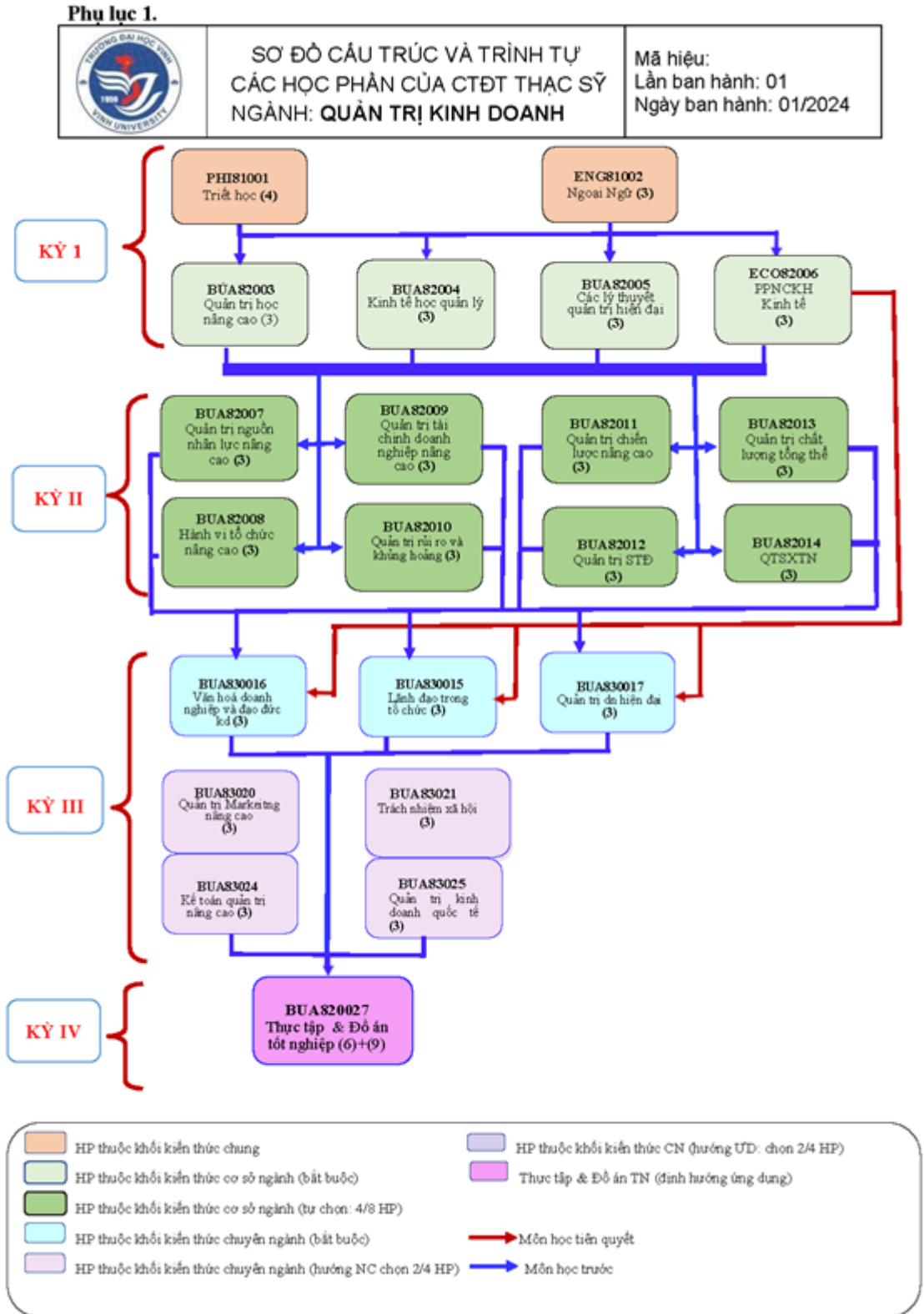
TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân tiết						Phân kỳ	Loại học phần	Đơn vị phụ trách
				Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm/Thực tế/Thực tập	Thảo luận/Bài tập	Đồ án - Học phần Thực tập tốt nghiệp	Luận văn / Đồ án tốt nghiệp	Tự học/Tự nghiên cứu			
I. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (cho tất cả các ngành)												
1	M.PHI100 /M.PHI200	Triết học Mác Lê Nin	3/4							1	1.Bắt buộc	Khoa Giáo dục Chính trị
2	M.ENG100	Ngoại Ngữ	3							1	1.Bắt buộc	Khoa Sư phạm NN
II. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH												
1. Các HP bắt buộc												
3	M.BUA101	Quản trị học nâng cao	3	30		15			90	1	1.Bắt buộc	Khoa Quản trị kinh doanh
4	M.BUA102	Kinh tế học quản lý	3								1.Bắt buộc	Khoa Kinh tế
5	M.BUA103	Các lý thuyết quản trị hiện đại	3								1.Bắt buộc	Khoa Quản trị kinh doanh
6	M.BUA104	Phương pháp nghiên	3								1.Bắt	Khoa Kinh tế

		cứ khoa học kinh tế										buộc	
	2. Các HP tự chọn 1 (chọn 4 trong 8 HP)												
7	M.BUA201	Quản trị nguồn nhân lực nâng cao	3									2.Tự chọn	Khoa Quản trị kinh doanh
8	M.BUA202	Hành vi tổ chức nâng cao	3									2.Tự chọn	Khoa Quản trị kinh doanh
9	M.BUA203	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao	3									2.Tự chọn	Khoa Tài chính ngân hàng
10	M.BUA204	Quản trị rủi ro và khủng hoảng	3									2.Tự chọn	Khoa Quản trị kinh doanh
11	M.BUA205	Quản trị chiến lược nâng cao	3									2.Tự chọn	Khoa Quản trị kinh doanh
12	M.BUA206	Quản trị sự thay đổi	3									2.Tự chọn	Khoa Quản trị kinh doanh
13	M.BUA207	Quản trị sản xuất tác nghiệp nâng cao	3									2.Tự chọn	Khoa Quản trị kinh doanh
14	M.BUA208	Quản trị chất lượng tổng thể	3									2.Tự chọn	Khoa Quản trị kinh doanh
	II. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH												
	1. Các HP bắt buộc (chung cho cả 2 định hướng)												
15	M.ABUA101	Lãnh đạo trong tổ chức	3									1.Bắt buộc	Khoa Quản trị kinh doanh

16	M.ABUA102	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	3							1.Bắt buộc	Khoa Quản trị kinh doanh
17	M.ABUA103	Quản trị doanh nghiệp hiện đại	3							1.Bắt buộc	Khoa Quản trị kinh doanh
3. Tự chọn 2 - Định hướng Ứng dụng (chọn 2 trong 6 Học phần)											
22	M.BUA401	Quản trị kinh doanh quốc tế	3							2.Tự chọn	Khoa Quản trị kinh doanh
23	M.BUA402	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	3							2.Tự chọn	Khoa Quản trị kinh doanh
24	M.BUA403	Kế toán cho các nhà quản trị	3							2.Tự chọn	Khoa Kế toán
25	M.BUA404	Quản trị Marketing nâng cao	3							2.Tự chọn	Khoa Quản trị kinh doanh
III. LUẬN VĂN/THỰC TẬP, ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP											
2. Định hướng Ứng dụng											
27	M.BUA601	Thực tập tốt nghiệp	6						4	1.Bắt buộc	Khoa Quản trị kinh doanh
28	M.BUA602	Đồ án tốt nghiệp	9						4	1.Bắt buộc	Khoa Quản trị kinh doanh

3.4. Sơ đồ cấu trúc chương trình dạy học

CẤU TRÚC VÀ TRÌNH TỰ GIẢNG DẠY CÁC HỌC PHẦN CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC



3.5. Ma trận kỹ năng

PHẦN 4. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN

1. Quản trị học nâng cao/BUA.103

- Mô tả học phần: Học phần Quản trị học nâng cao thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho học viên kiến thức nâng cao về quản trị và việc vận dụng thực tiễn của quản trị trong tổ chức. Các nội dung chính gồm các mô hình quản trị hiện đại, các chức năng quản trị tiếp cận theo xu hướng hiện đại.

- Mục tiêu: Sau khi học xong học phần Quản trị học học viên có thể phân tích được kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về quản trị: hoạch định các mục tiêu, tổ chức các nguồn lực, động viên và kiểm soát trong tổ chức, thực hiện các công cụ truyền thông đối với tổ chức để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. Người học có thể phân tích được bối cảnh bối cảnh và xu hướng vận động của nền kinh tế, vận dụng tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

2. Kinh tế học quản lý

- Mô tả học phần: Kinh tế học quản lý là học phần kết hợp lý thuyết kinh tế với thực tế quản lý. Môn học này đưa ra các phương pháp và công cụ hiệu lực cho việc xây dựng các chính sách quản lý. Nội dung cơ bản của kinh tế học quản lý bao gồm các chủ đề cơ bản trong kinh tế học vi mô như cung cấp và nhu cầu, lý thuyết tiêu dùng, sản xuất, chi phí, cấu trúc thị trường. Môn học còn đề cập liên quan đến thực tế như cá nhân ra quyết định trong điều kiện không chắc chắn, lý thuyết trò chơi và ra quyết định chiến lược, ảnh hưởng của thông tin bất cân xứng trong các lĩnh vực như đàm phán, đấu thầu, đấu giá...

- Mục tiêu học phần: Học phần Kinh tế học quản lý cung cấp cho người học những kiến thức kinh tế về cấu trúc thị trường, cách thức hoạt động định giá tối ưu của doanh nghiệp trong các thị trường khác nhau. Người học có kỹ năng phân tích các lý thuyết cầu và dự đoán cầu cũng như tính toán, ước lượng được hàm sản xuất và chi phí của doanh nghiệp. Người học áp dụng các lý thuyết kinh tế để đưa ra quyết định đầu tư tối ưu của doanh nghiệp trong điều kiện rủi ro, cũng như thiết lập được các hình thức cạnh tranh phi giá và cơ cấu Marketing của doanh nghiệp. Người học chủ động rèn luyện không ngừng học hỏi, nghiêm túc, tư duy linh hoạt, sáng tạo, tích cực vận dụng lý thuyết kinh tế học quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Các lý thuyết quản trị hiện đại

- Mô tả học phần: môn học tập trung vào việc giới thiệu các nội dung liên quan đến các lý thuyết và tư tưởng quản trị hiện đại, cụ thể là: Những thách thức và yêu cầu đối với công tác quản trị doanh nghiệp trong thế kỷ 21. Nêu bật những yếu tố quan trọng của doanh nghiệp để chiến thắng trong giai đoạn mới. Từ đó nhận diện vai trò mới và nhận thức tư duy của người lãnh đạo doanh nghiệp; Khái quát một số học thuyết quản trị hiện đại phương Tây và một số tư tưởng quản trị Phương Đông cũng như của Việt Nam trong quá khứ để nhận diện những ứng dụng mới kết hợp hài hoà Đông - Tây; Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp trên cơ sở hài hoà học thuyết quản trị phương Tây và tư tưởng quản trị phương Đông với một số lý thuyết quản trị hiện đại mới.

- **Mục tiêu học phần:** Giúp người học nắm vững các học thuyết quản trị hiện đại. Hiểu rõ những yêu cầu và thách thức đối với công tác quản trị và lãnh đạo trong thế kỷ 21. Từ đó hình thành cho người học khả năng vận dụng lý thuyết quản trị hiện đại vào công tác quản trị doanh nghiệp phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Người học có khả năng đưa ra những quyết định mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm với kết luận chuyên môn của mình, có kỹ năng lãnh đạo nhóm để giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh hiện đại.

4. Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế

- Mô tả học phần: Học phần Phương pháp luận nghiên cứu khoa học kinh tế sẽ giúp học viên nhận dạng, xây dựng và phát triển vấn đề nghiên cứu, thiết kế một khung nghiên cứu để giải quyết vấn đề, chuyển vấn đề nghiên cứu thành câu hỏi nghiên cứu, thu thập và phân tích số liệu và cuối cùng là viết báo cáo nghiên cứu. Học viên sẽ học nhiều cách thức khác nhau để tiến hành nghiên cứu và sẽ ảnh hưởng đến cách thức giải quyết vấn đề. Do đó kết quả nghiên cứu không thể giải thích toàn bộ, nó chỉ mang giá trị giải thích một phần hiện thực. Thực hiện một nghiên cứu khoa học thực tế là cách tốt nhất để học môn học này.

- **Mục tiêu học phần:** Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung. Và hiểu bản chất của quá trình nghiên cứu khoa học, các bước thiết kế nghiên cứu, cách thức thu thập và xử lý số liệu, cách thức viết báo cáo nghiên cứu. Người học có kỹ năng thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong khoa học kinh tế, áp dụng các kiến thức thống kê để hình thành các phương pháp tính toán, thiết lập câu hỏi điều tra, cũng như kỹ năng thu thập dữ liệu, viết báo cáo nghiên cứu và thuyết trình trước đám đông. Người học chủ động rèn luyện

không ngừng học hỏi, nghiêm túc, tư duy linh hoạt, có thái độ trân trọng, niềm tin đối với các nhà khoa học và các công trình nghiên cứu, có ý thức đề cao các ứng dụng khoa học.

5. Quản trị nguồn nhân lực nâng cao

- **Mô tả học phần:** Học phần trang bị những kiến thức cơ bản được thiết kế nhằm nâng cao việc nhận thức về tầm quan trọng của yếu tố con người và việc quản lý hiệu quả nguồn nhân lực của một tổ chức. Nội dung của học phần giúp học viên hiểu biết về Tổng quan về Quản trị nguồn nhân lực; Phân tích công việc và Hoạch định nguồn nhân lực; Tuyển dụng và chiến lược bố trí nhân lực; đào tạo và phát triển nhân nguồn nhân lực; Đánh giá thành tích và tạo động lực làm việc cho cán bộ và nhân viên Quản trị và phát triển nhân tài; Quản trị xung đột nhân lực; Quản trị Tthù lao lao động; Quan hệ lao động. Đồng thời, có quan điểm đúng đắn về quản trị nhân lực để nhà quản trị ở các cấp phát huy hiệu quả nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động, thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực có hiệu quả.

- **Mục tiêu học phần:** Sau khi học xong học phần Quản trị học có thể phân tích được kiến thức chuyên sâu, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị nhân lực. Người học có thể thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; đưa ra những quyết định mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm với những kết luận chuyên môn trong lĩnh vực quản trị nhân lực. Người học có thể vận dụng kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác hiệu quả với các bên liên quan các vấn đề trong lĩnh vực quản trị nhân lực.

6. Hành vi tổ chức nâng cao

Mô tả học phần

Là học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo cao học Quản trị kinh doanh; học phần này nghiên cứu thái độ và hành vi con người trong tổ chức trên các góc độ khác nhau, trên cơ sở đó khai thác tốt nhất hiệu quả nguồn lực con người.

Mục tiêu học phần

Môn học nhằm giúp cho người học hiểu được những tri thức lý luận toàn diện về mối quan hệ giữa người lao động với tổ chức trong những vai trò khác nhau của người lao động trong tổ chức, đảm bảo duy trì và phát triển quan hệ này một cách hiệu quả, giúp người lao động gắn bó hơn với tổ chức và có thể điều chỉnh hành vi, thái độ phù hợp với mục tiêu và giá trị của tổ chức.

7. Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao

Mô tả học phần

Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu và nâng cao về quản trị tài chính doanh nghiệp, nắm vững được các phương pháp, công cụ trong quản trị tài chính doanh nghiệp; giúp người học rèn luyện kỹ năng, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thái độ nghiêm túc và tích cực trong nghiên cứu giải quyết các vấn đề tài chính chuyên sâu của doanh nghiệp.

Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần này, người học phải hiểu được các vấn đề về doanh thu, chi phí, lợi nhuận, chi phí sử dụng vốn, cấu vốn của doanh nghiệp và phân tích được tình hình tài chính của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, người học phân tích được các hình thức huy động vốn trong thực tiễn.

Người học vận dụng được tư duy phản biện, các kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong hoạt động quản trị tài chính doanh nghiệp; có kỹ năng làm việc độc lập hợp tác hiệu quả với các bên liên quan về quản trị tài chính doanh nghiệp chuyên sâu.

8. Quản trị rủi ro và khủng hoảng

Mô tả học phần

Học phần trang bị những kiến thức về rủi ro và quản trị rủi ro và phân tích các yếu tố môi trường tác động đến rủi ro, đồng thời người học được cung cấp các kiến thức về khủng hoảng và quản trị khủng hoảng. Nội dung học phần tập trung: rủi ro, quản trị rủi ro, quản trị chiến lược rủi ro, các loại môi trường tác động đến rủi ro; khủng hoảng và quản trị khủng hoảng; các công cụ trong quản trị khủng hoảng.

Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần Quản trị rủi ro và khủng hoảng học viên có thể phân tích được kiến thức chuyên sâu, giải quyết các vấn đề rủi ro và khủng hoảng. Người học có thể thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; đưa ra những quyết định mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm với những kết luận chuyên môn trong lĩnh vực quản trị rủi ro và khủng hoảng... Người học có thể vận dụng kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác hiệu quả với các bên liên quan các vấn đề trong lĩnh vực quản trị rủi ro và khủng hoảng.

9. Quản trị chiến lược nâng cao

Mô tả học phần

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo thạc

sĩ ngành Quản trị kinh doanh, cung cấp các kiến thức về quản trị chiến lược nâng cao, các hoạt động chính yếu của quản trị chiến lược, vai trò của quản trị chiến lược và các kỹ năng cũng như sự vận dụng các kỹ năng của nhà quản trị.

Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần Quản trị chiến lược nâng cao học viên có thể vận dụng được các kiến thức nâng cao về quản trị chiến lược trong doanh nghiệp. Đồng thời học viên có khả năng vận dụng linh hoạt và sáng tạo các công cụ phân tích, đánh giá môi trường; công cụ phân tích, lựa chọn chiến lược tối ưu; có khả năng phân tích, đánh giá, dự báo môi trường và đề xuất được các mục tiêu và giải pháp chiến lược của doanh nghiệp.

10. Quản trị sự thay đổi

Mô tả học phần

Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh. Học phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu về quản trị sự thay đổi trong hệ thống các tổ chức, giúp học viên vận dụng tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, đưa ra những quyết định mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm với những kết luận chuyên môn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần Quản trị sự thay đổi, học viên có thể vận dụng được các kiến thức nâng cao về quản trị trong các tổ chức, có khả năng hoạch định và xây dựng kế hoạch cho sự thay đổi và thực hiện các hoạt động nghiệp vụ kinh doanh hướng tới thay đổi và phát triển tổ chức. Đồng thời học viên thể hiện chính kiến, tự chủ, tự chịu trách nhiệm với các quyết định trong hoạt động quản trị kinh doanh của các tổ chức.

11. Quản trị sản xuất tác nghiệp nâng cao

Mô tả học phần

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, cung cấp các kiến thức về quản trị sản xuất tác nghiệp nâng cao, các hoạt động chính yếu của quản trị sản xuất, vai trò của quản trị sản xuất và các kỹ năng cũng như sự vận dụng các kỹ năng của nhà quản trị sản xuất trong doanh nghiệp.

Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần Quản trị chiến lược nâng cao học viên có thể vận dụng được các kiến thức nâng cao về quản trị sản xuất trong doanh nghiệp. Đồng thời học viên có khả năng vận dụng linh hoạt và sáng tạo các công cụ phân tích, đánh giá môi trường; công cụ phân tích, lựa chọn chiến lược sản xuất tối ưu; có khả năng phân tích, đánh giá, dự báo môi trường và đề xuất được các mục tiêu và giải pháp chiến lược sản xuất của doanh nghiệp.

12. Quản trị chất lượng tổng thể

Mô tả học phần

Học phần thuộc khối học phần tự chọn trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, cung cấp các kiến thức về chất lượng và quản trị chất lượng tổng thể trong các tổ chức, chu trình cải tiến của TQM và các kỹ năng cũng như sự vận dụng các kỹ năng của nhà quản lý.

Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần Quản trị chất lượng tổng thể, học viên có thể vận dụng được các kiến thức nâng cao về quản trị chất lượng và quản trị chất lượng tổng thể trong các tổ chức. Đồng thời học viên thể hiện chính kiến, tự chủ, tự chịu trách nhiệm với các quyết định trong hoạt động quản trị chất lượng của các tổ chức.

13. Lãnh đạo

Mô tả học phần

Môn học cung cấp cho người học những tri thức lý luận về lãnh đạo, nghệ thuật lãnh đạo, những kỹ năng và phẩm chất để trở thành nhà lãnh đạo thành công, lãnh đạo trong quản lý kinh tế ở Việt Nam.

Mục tiêu học phần

Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về lãnh đạo trong tổ chức, nghệ thuật lãnh đạo, phát triển nhà lãnh đạo, trên cơ sở đó nhà lãnh đạo đánh giá và điều chỉnh kết quả thực tiễn trong hoạt động lãnh đạo và cải tiến hoạt động lãnh đạo theo xu hướng đổi mới và sáng tạo.

Giúp người học thiết lập khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, đưa ra những quyết định mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm với những kết luận chuyên môn trong quá trình lãnh đạo tổ chức.

Giúp người học đa dạng hóa các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong quá trình thực hiện những công việc của tổ chức.

14. Đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp

Mô tả học phần

Là học phần thuộc khối chuyên ngành của chương trình đào tạo cao học Quản trị kinh doanh; học phần này đề cập đến những nội dung cơ bản của văn hoá doanh nghiệp, triết lý kinh doanh, văn hoá doanh nhân, văn hoá trong các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh.

Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần này, người học phải hiểu, phân tích và vận dụng thành thạo những kiến thức của môn học vào hoạt động thực tiễn; hoàn thiện nhận thức và thái độ nghề nghiệp trong kinh doanh; hoàn thiện năng lực giao tiếp, xây dựng và phát triển giá trị văn hoá trong hoạt động quản trị kinh doanh.

15. Quản trị doanh nghiệp hiện đại

Mô tả học phần

Học phần này thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh. Học phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu về quản trị trong hệ thống tổ chức, giúp học viên viên có khả năng lập kế hoạch nghề nghiệp, thực hiện các hoạt động nghiệp vụ kinh doanh và thể hiện sự sẵn sàng chấp nhận rủi ro, tính kiên trì, linh hoạt trong hoạt động quản trị.

Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần Quản trị doanh nghiệp hiện đại, học viên có thể vận dụng được các kiến thức nâng cao về quản trị doanh nghiệp trong các tổ chức, có khả năng lập kế hoạch nghề nghiệp và thực hiện các hoạt động nghiệp vụ kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp. Đồng thời học viên thể hiện chính kiến, tự chủ, tự chịu trách nhiệm với các quyết định trong hoạt động quản trị doanh nghiệp của các tổ chức

16. Quản trị kinh doanh quốc tế

Mô tả học phần: Môn học chỉ ra một thực tế rằng các quốc gia trên thế giới đang ngày càng trở nên gắn bó với nhau, sự ràng buộc giữa các nền kinh tế quốc gia tiếp tục phát triển. Mỗi doanh nghiệp phải sẵn sàng tiếp cận môi trường kinh doanh đầy rủi ro nhưng cũng đầy cơ hội của môi trường kinh doanh quốc tế. Từ đó, tìm cho mình cách xâm nhập thị trường hiệu quả nhất. Và sự thành công trong kinh doanh quốc tế chỉ có thể đạt được khi công ty quốc tế có được những quyết định đúng đắn ở mọi lĩnh vực hoạt động.

Mục tiêu học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về môi trường kinh doanh quốc tế, hiểu rõ động lực khi tham gia thị trường quốc tế; cách tiếp cận hoạt động kinh doanh ở một môi trường kinh doanh rộng lớn và phức tạp, đồng thời chứng minh sự khác biệt giữa quản trị kinh doanh quốc tế với quản trị một doanh nghiệp nội địa thuần túy. Từ kiến thức của môn học này và một số môn học bổ trợ khác, sinh viên biết phân tích các yếu tố từ môi trường kinh doanh quốc tế để đề ra chiến lược kinh doanh phù hợp cho doanh nghiệp để giành được những lợi thế riêng. Học viên nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình đào tạo, cũng như thực tiễn kinh doanh trong thế kỷ hội nhập hóa, toàn cầu hóa.

17. Trách nhiệm xã hội

Mô tả học phần

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, cung cấp các kiến thức về trách nhiệm xã hội (CSR) doanh nghiệp và các thách thức mà doanh nghiệp đang đối mặt khi đưa các nguyên tắc CSR vào thực tiễn, về mối quan hệ giữa doanh nghiệp, xã hội và chính quyền, những vấn đề về môi trường, quản trị doanh nghiệp, các khía cạnh quản lý liên quan đến xã hội và đạo đức kinh doanh, hiểu các bên liên quan (công chúng của doanh nghiệp), nhu cầu của họ và những thách thức mà doanh nghiệp đáp ứng những yêu cầu mới của xã hội.

Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp học viên có thể vận dụng được các kiến thức nâng cao về trách nhiệm xã hội, đạo đức kinh doanh và phát triển bền vững. Đồng thời học viên có kỹ năng để nâng cao tính bền vững và giá trị của doanh nghiệp. Người học sẽ có cơ hội giải quyết một số tình huống trong thực tiễn về trách nhiệm xã hội, đạo đức kinh doanh và tính trách nhiệm đối với công chúng bên trong và bên ngoài của doanh nghiệp.

18. Kế toán quản trị nâng cao

Mô tả học phần

Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về kế toán quản trị vào quá trình quản trị doanh thu, chi phí, lợi nhuận; trong quá trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện; kiểm tra-đánh giá và ra quyết định kinh doanh của nhà quản trị. Học phần đề cập nội dung kiến thức về kế toán quản trị doanh thu, chi phí, lợi nhuận và phân tích mối quan hệ giữa các nhân tố này kết hợp với phân tích thông

tin kế toán thích hợp để giúp nhà quản trị đưa ra quyết định lựa chọn tốt nhất cho doanh nghiệp.

Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần này, người học ứng dụng các kiến thức chuyên sâu kế toán quản trị vào quá trình quản trị doanh thu, chi phí, lợi nhuận; trong quá trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện; kiểm tra-đánh giá và ra quyết định kinh doanh của nhà quản trị trong điều kiện nền kinh tế thị trường, giúp người học rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và hành xử chuyên nghiệp trong nghiên cứu giải quyết các vấn đề ứng dụng thông tin kế toán trong quản trị doanh nghiệp.

19. Quản trị Marketing nâng cao

Mô tả học phần

Học phần giới thiệu nội dung các công việc của chức năng quản trị marketing trong các doanh nghiệp/tổ chức gắn với quá trình quản trị marketing với 3 giai đoạn chủ yếu là xây dựng kế hoạch marketing; tổ chức thực hiện; kiểm tra đánh giá và điều chỉnh. Các nội dung chính tập trung vào kiến thức và kỹ năng phân tích các cơ hội thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, lựa chọn chiến lược marketing, xây dựng và thực hiện các công cụ marketing. Học phần cũng đề cập đến quản trị các chính sách và biện pháp marketing cụ thể trong một chương trình marketing.

Mục tiêu học phần

Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về Quản trị Marketing từ việc hình thành, thiết lập ý tưởng đến kiểm tra đánh giá và điều chỉnh kết quả thực tiễn trong hoạt động quản trị Marketing của doanh nghiệp.

Giúp người học kết hợp tư duy phản biện với kỹ năng giải quyết các vấn đề, nhấn mạnh vào các hoạt động có tính tích hợp, sáng tạo của quản trị Marketing.

Từ đó thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong hoạt động quản trị Marketing.

20. Thực tập tốt nghiệp và đồ án

Thực tập tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp là công trình nghiên cứu độc lập của học viên, giúp đánh giá kiến thức, kỹ năng và năng lực của học viên đã tích lũy trong suốt thời gian học tập và khả năng ứng dụng vào thực tế. Học phần yêu cầu học viên đến thực tập tại một doanh nghiệp/tổ chức cụ thể trong thời gian 20 tuần. Học viên cần chọn một vấn đề liên quan tới thực tiễn quản trị, kinh doanh của

doanh nghiệp/tổ chức đó để nghiên cứu, tìm hiểu thực trạng vấn đề và các yếu tố ảnh hưởng đến các việc giải quyết các vấn đề này, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp.

Tham gia học phần này, học viên được hướng dẫn tìm hiểu thực tiễn hoạt động thực tiễn của doanh nghiệp, xác định các vấn đề quản trị, kinh doanh doanh nghiệp đang gặp phải và tìm cách thức giải quyết những vấn đề này. Trong suốt quá trình thực tập, học viên làm việc dưới sự hướng dẫn của giảng viên và sự chỉ đạo, hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn tại doanh nghiệp. Kết thúc học phần, học viên phải viết được đề án tốt nghiệp và thuyết trình cá nhân trước Hội đồng đánh giá về đề án mô tả thực trạng hoạt động và các vấn đề quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp mà người học đã thực tập thực tế, đồng thời đưa ra được các giải pháp cho các vấn đề nói trên.

PHẦN 5. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

5.1. Trách nhiệm của Khoa/Trường

- Phải nghiên cứu kỹ chương trình đào tạo để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình. Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp đề cương chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.

- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.

- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

- Hướng dẫn học viên xây dựng kế hoạch học tập, tự học, tự nghiên cứu ngay từ năm thứ nhất

5.2. Trách nhiệm của giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp;

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho học viên chuẩn bị trước khi lên lớp;

- Thiết kế các hoạt động dạy và học, từ các giờ học lý thuyết đến các hoạt động NCKH đối với học viên, các bài tập nhóm, bài thực hành, bài thảo luận, báo cáo thực tập hướng tới mục tiêu hình thành ở người học các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm. Các bài tập nhóm, bài thảo luận giúp người học hình thành kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng ứng xử; những bài tập thực tế giúp người học hiểu, phân tích được tình huống, kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo.

- Giảng viên và phụ trách chuyên ngành phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của học viên.

- Việc kiểm tra, đánh giá học phần là một công cụ quan trọng cần phải được tổ chức thường xuyên để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nên giảng viên phải thực hiện theo đúng theo quy chế của học chế tín chỉ;

- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

5.3. Trách nhiệm của học viên

- Chủ động lên kế hoạch học tập, tham gia các chương trình Khoa và Trường tổ chức để hiểu hơn về các môn học và phát triển năng lực. Phải tham khảo ý kiến tư vấn của giảng viên, phụ trách chuyên ngành để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ.

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng và đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên.

- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar.

- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc

PHỤ LỤC 1. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, NHÂN VIÊN HỖ TRỢ

Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hữu tham gia đào tạo các học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh trình độ

TT	Họ và tên, năm sinh, Chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích NCKH	Tham gia giảng dạy học phần
1	Đỗ Thị Phi Hoài Năm sinh: 1962 Giảng viên Khoa Quản trị kinh doanh Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh	PGS 2009	TS. 2003	Kinh tế quản lý và KHH kinh tế quốc dân	Đã tham gia đào tạo Ths. 18 năm.	Chủ nhiệm và tham gia 03 các cấp, Chủ biên và tham gia 7 cuốn sách, 25 bài báo đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> - Chiến lược cạnh tranh - Hệ thống quản lý chất lượng - Quản trị doanh nghiệp nâng cao - Quản trị thương hiệu
2	Hồ Thị Diệu Ánh Năm sinh: 1979 Trưởng Khoa QTKD, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2015	Quản trị nhân lực	Đã tham gia đào tạo Ths. 6 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ, Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Bộ, Viết 02 giáo trình và 15 bài báo khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị học nâng cao - Quản trị nhân lực nâng cao - Quản trị doanh nghiệp nâng cao
3	Trần Thị Lê Na Năm sinh: 1983 Phó Trưởng khoa QTKD, Trường Kinh	GVC	TS. Việt Nam 2021	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Đã tham gia đào tạo Ths. 2 năm, Trường ĐH	Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Trường, Viết 02 giáo trình và 15 bài báo khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Các lý thuyết quản trị hiện đại - Quản trị Marketing nâng

	tế, Trường Đại học Vinh				Vinh		cao - Quản trị học nâng cao
4	Trần Quang Bách Năm sinh: 1983 Phó Trưởng khoa QTKD, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2021	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Đã tham gia đào tạo Ths. 2 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ, Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Trường Viết 02 giáo trình, và 30 bài báo khoa học	- Quản trị nguồn nhân lực nâng cao - Quản trị doanh nghiệp hiện đại
5	Hoàng Thị Cẩm Thương Năm sinh: 1987 Giảng viên khoa QTKD, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2023	Quản trị kinh doanh	Đã tham gia đào tạo Ths. 1 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Trường Viết 02 giáo trình, và 12 bài báo khoa học	- Quản trị chiến lược nâng cao - Quản trị sản xuất tác nghiệp nâng cao
6	Trần Văn Hào Giảng viên khoa QTKD, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2023	Quản trị kinh doanh	Đã tham gia đào tạo Ths. 1 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Trường Viết 01 giáo trình, và 15 bài báo khoa học	- Quản trị chiến lược nâng cao - Quản trị sản xuất tác nghiệp nâng cao - Văn hoá doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh
7	Thái Thị Kim Oanh	GVC	TS.	Quản lý kinh	Đã tham gia	Chủ nhiệm 04 đề tài cấp	- Quan hệ công

	Năm sinh: 1979 P. Hiệu trưởng Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh		Việt Nam 2015	tế	đào tạo Ths. 7 năm, Trường ĐH Vinh	Trường. Tham gia 01 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp Trường Viết 03 giáo trình và 36 bài báo khoa học	chúng - Đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp - Quản trị marketing nâng cao - Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp
8	Trần Thị Hoàng Mai Năm sinh: 1979 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2016	Quản lý kinh tế	Đã tham gia đào tạo Ths. 5 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 03 đề tài cấp Trường. Viết 02 giáo trình và 16 bài báo khoa học	- Quản trị học nâng cao - Hành vi tổ chức nâng cao - Kinh doanh quốc tế
9	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh Năm sinh: 1983 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2017	Quản lý kinh tế	Đã tham gia đào tạo Ths. 4 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 04 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 20 bài báo khoa học	- Các lý thuyết quản trị hiện đại - Lãnh đạo - Kinh doanh quốc tế - Quản trị sự thay đổi
10	Nguyễn Thị Minh Phượng Năm sinh: 1978 Trưởng Bộ môn Kinh	GVC	TS. Việt Nam 2012	Kinh tế phát triển	Đã tham gia đào tạo Ths. 9 năm, Trường ĐH	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp Tỉnh, 02 đề tài cấp Trường. Tham gia 02 đề tài cấp Bộ,	- Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế - Kinh tế học

	tế, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh				Vinh	02 đề tài cấp tỉnh. Viết 2 sách, 02 giáo trình và 34 bài báo khoa học	quản lý - Quản trị chuỗi cung ứng
11	Nguyễn Thị Bích Liên Năm sinh: 1982 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2017	Kinh tế phát triển	Đã tham gia đào tạo Ths. 4 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	- Quan hệ công chúng - Hệ thống quản lý chất lượng - Kinh doanh quốc tế
12	Nguyễn Thị Hải Yến Năm sinh: 1982 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2017	Kinh tế chính trị	Đã tham gia đào tạo Ths. 4 năm, Trường ĐH Vinh		- Đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp - Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp
13	Lê Vũ Sao Mai Năm sinh: 1983 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2019	Kinh tế đầu tư	Đã tham gia đào tạo Ths. 3 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	- Quản trị marketing nâng cao
14	Nguyễn Thị Thu Cúc Năm sinh: 1978 Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2015	Tài chính	Đã tham gia đào tạo Ths. 6 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 03 đề tài cấp Bộ, viết 01 cuốn giáo trình, 18 bài báo khoa học	- Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao
15	Đặng Thành Cường	GV	TS.	Tài chính	Đã tham gia	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp	- Quản trị tài

	Năm sinh: 1980 Trưởng Khoa Tài chính Ngân hàng, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh		Việt Nam 2012		đào tạo Ths. 7 năm, Trường ĐH Vinh	Trưởng, Viết 01 giáo trình, 12 bài báo khoa học	chính doanh nghiệp nâng cao
16	Ngô Hồng Nhung Năm sinh: 1986 Giảng viên Khoa Tài chính Ngân hàng, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2018	Tài chính	Đã tham gia đào tạo Ths. 3 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	- Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao
17	Hồ Mỹ Hạnh Năm sinh: 1977 Phó Hiệu trưởng Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2014	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 7 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 03 đề tài cấp Trường. Viết 1 sách, 3 giáo trình và 12 bài báo khoa học	- Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế
18	Phạm Thị Thúy Hằng Năm sinh: 1983 Trưởng khoa Kế toán Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2015	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 6 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường. Tham gia 02 đề tài cấp Tỉnh Viết 02 sách, 01 giáo trình và 21 bài báo khoa học	Kế toán quản trị nâng cao
19	TS. Đường Thị Quỳnh Liên Năm sinh: 1979 Giảng viên Khoa Kế toán Trường Kinh	GVC	TS. Việt Nam 2018	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 3 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình	Kế toán quản trị nâng cao

	tế, Trường Đại học Vinh					và 19 bài báo khoa học	
20	Nguyễn Thị Thanh Hòa Năm sinh: 1981 Giảng viên Khoa Kế toán Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2018	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 3 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	Kế toán quản trị nâng cao
21	Nguyễn Hoàng Dũng Năm sinh: 1980 Giảng viên khoa Kế toán Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2018	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 3 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	Kế toán quản trị nâng cao
22	Nguyễn Thị Hạnh Duyên Năm sinh: 1981 Giảng viên Khoa Kế toán Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2017	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 4 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Bộ, Viết 01 sách, 03 giáo trình và 12 bài báo khoa học	Kế toán quản trị nâng cao
23	Đặng Thúy Anh Năm sinh: 1982 Giảng viên khoa Kế toán Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2018	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 3 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình	Kế toán quản trị nâng cao

						và 19 bài báo khoa học	
24	TS. Phạm Thị Kim Yến Năm sinh: 1986 Giảng viên, khoa Kế toán Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2019	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 2 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	Kế toán quản trị nâng cao
25	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy Năm sinh: 1986 Giảng viên, khoa Kế toán Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2019	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 2 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	Kế toán quản trị nâng cao
26	Trần Thị Lưu Tâm Năm sinh: 1986 Giảng viên, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2019	Tài chính	Đã tham gia đào tạo Ths. 2 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	- Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao
27	Trịnh Thị Hằng Năm sinh: 1986 Giảng viên, Khoa TCNH, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2020	Tài chính	Đã tham gia đào tạo Ths. 2 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 15 bài báo khoa học	- Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao

PHỤ LỤC 2: CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP

Trường Đại học Vinh có hệ thống các nhà với diện tích sàn là 74.108 m², diện tích xây dựng là 27.398 m², diện tích sử dụng là 66.700 m², tổng nguyên giá là 110.960 triệu đồng. Hệ thống nhà cửa được phân bố theo mục đích sử dụng (hoạt động sự nghiệp, phòng học).

Diện tích các công trình xây dựng tại các cơ sở bao gồm:

- Cơ sở I: Diện tích xây dựng; 27.624 m²; diện tích sàn; 103.884 m²
- Cơ sở II: Diện tích xây dựng; 13.263 m²; diện tích sàn; 44.884m²
- Cơ sở Hưng Bình: Diện tích xây dựng; 1723m²; diện tích sàn; 13.877m²
- Trại thực hành hải sản mặn Hà Tĩnh và Trại ngọt Hưng Nguyên

Hệ thống phòng làm việc cho khối hành chính được xây dựng đầy đủ, đúng tiêu chuẩn, trang bị thiết bị và phương tiện làm việc đúng theo yêu cầu quy định. Theo cơ cấu tổ chức hiện nay, Trường Đại học Vinh có 43 đơn vị hành chính (phòng, ban, văn phòng khoa, trung tâm, viện...). Trường bố trí làm việc tại 74 phòng làm việc với tổng diện tích 2.991 m²; 90 phòng làm việc với diện tích 15.938m², 4 phòng họp, phòng hội thảo quốc tế với tổng diện tích 515 m². Có 2 hội trường lớn, hiện đại với sức chứa từ 500 - 600 chỗ ngồi, có 6 phòng họp, phòng hội thảo sức chứa từ 50 đến 120 chỗ ngồi được trang bị các thiết bị đầy đủ trang thiết bị cho các hội nghị trực tuyến...

Trường Đại học Vinh có trên 300 lớp đại học học tại trường. Nhà trường đã có hệ thống phòng học trên 200 phòng (156 phòng học nhà cao tầng, 46 phòng học cấp 4 đã được nâng cấp) với tổng diện tích 15.723 m² sử dụng. Bình quân 1 ca học bố trí được 13.000 chỗ ngồi với diện tích sử dụng bình quân là 2 m²/1 ca (chưa kể diện tích học tập tại phòng thí nghiệm, thực hành, ký túc xá...). Nhà trường có 282 phòng học với diện tích 52.143m² trong đó gần 200 phòng được lắp đặt máy chiếu (Projektor), 230 có lắp đặt hệ thống âm thanh, toàn bộ các phòng học được bố trí tại các tòa từ 2 đến 5 tầng.

Nhà trường có hệ thống ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và sinh hoạt cho sinh viên nội trú đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 3981 với 10 tòa nhà ký túc xá có gần 3.000 chỗ ở, gồm: 1 tòa nhà 9 tầng thuộc Khu nhà ở sinh viên tại phường Hưng Bình (136 phòng ở, diện tích mỗi phòng từ 32 m² đến 65 m², được trang bị 02 thang máy); 5 tòa nhà 5 tầng tại Cơ sở I (300 phòng ở, diện tích mỗi phòng gần 25 m²); 2 tòa nhà 4 tầng tại Trung tâm GDQP&AN, Cơ sở II (48 phòng ở, diện tích mỗi

phòng gần 22 m²); 2 tòa nhà tại làng sinh viên Cơ sở II (240 phòng ở, diện tích mỗi phòng gần 25 m²); Trại Nuôi trồng Hải sản mặn, lợ (6 phòng ở). Tất cả các tòa nhà ký túc xá được xây dựng vĩnh cửu, đảm bảo an toàn về phòng cháy chữa cháy; điện, nước sạch, internet được trang bị đầy đủ, ổn định; có công trình vệ sinh khép kín; tất cả các phòng đều được lắp đặt bình nước nóng, hơn 70% các phòng ở được lắp đặt điều hòa nhiệt độ; các phòng ở được thiết kế phù hợp để luôn có chế độ chiếu sáng tự nhiên và nhân tạo tốt, khuôn viên ký túc xá đều có sân chơi, bãi tập đảm bảo cho sinh viên có nơi vui chơi, rèn luyện sức khỏe.

Nhà trường có Nhà ăn sinh viên rộng rãi, thoáng mát, được tổ chức tốt, thường xuyên được kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; có căng tin và hệ thống dịch vụ. Các ký túc xá luôn được bảo vệ bởi lực lượng vệ sĩ, có cán bộ trực 24/24, ngoài ra còn có đội tự quản tham gia bảo vệ an ninh trật tự. Ngoài việc các phòng sinh viên tự chịu trách nhiệm vệ sinh tại phòng ở, Nhà trường còn có lực lượng chuyên nghiệp thường xuyên lau chùi, quét dọn và thu gom rác thải... Ngoài ra, Nhà trường hiện có nhiều sân chơi, bãi tập, nhà thi đấu thể dục thể thao... cơ bản đáp ứng được nhu cầu vui chơi, giải trí, tập luyện và thi đấu của cán bộ, viên chức và học sinh, sinh viên, học viên.

Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hoá - thể thao - y tế, gồm có: 1 nhà tập đa chức năng đúng tiêu chuẩn với sức chứa trên 1000 chỗ ngồi, 1 nhà tập TDTT diện tích hơn 600 m², 1 phòng tập GYM, Erobic diện tích 670 m², 7 sân bóng chuyền, 5 sân bóng đá mini, 5 sân tập bóng rổ, 2 sân tennis, đường chạy đúng tiêu chuẩn và nhiều vị trí đặt bàn bóng bàn phục vụ cho cán bộ, sinh viên với tổng diện tích gần 27.000 m²; trạm Y tế với 8 phòng khám, điều trị với tổng diện tích 240 m²; sân khấu trong nhà với 450 chỗ ngồi, 2 sân khấu ngoài trời có khả năng bố trí 1500 đến 3000 chỗ ngồi.

- Phòng thí nghiệm, thực hành:

Hiện tại trường có phòng thí nghiệm diện tích 10.314 m², 21 phòng, xưởng thực tập, thực hành với diện tích 6.668 m² được quản lý tập trung bởi Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm. Hệ thống trang thiết bị thí nghiệm là cơ sở cần thiết phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học cho các khoa thực nghiệm trong Trường. Các thiết bị được tài trợ thông qua các dự án vừa qua đều xuất phát từ yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của các tổ bộ môn nên đã được khai thác sử dụng tối đa để phục vụ cho các bài thí nghiệm đào tạo đại học. Hầu hết các máy so màu, quang phổ, thiết bị phân tích môi trường, hệ thống chưng cất, sắc ký... thường xuyên phục vụ đào tạo cao học, một số học viên sau đại học và sinh viên các

hệ làm luận văn tốt nghiệp. Ngoài ra các thiết bị hỗ trợ cho giảng dạy như đèn chiếu, máy chiếu đa chức năng, máy chiếu vật thể, kính lúp gắn camera được sử dụng thường xuyên trong các bài thực hành, xemina, báo cáo khoa học, bảo vệ luận văn... Các trang thiết bị đã được đưa vào sử dụng và phát huy có hiệu quả.

TT	Tên cơ sở vật chất	Số lượng
1	Phòng học	282
2	Phòng học có máy chiếu	192
3	Phòng học tiếng nước ngoài	8
4	Phòng học máy tính	18
5	Phòng học có kết nối trực tuyến	57
6	Phòng học online	16
7	Phòng thực hành thí nghiệm	76
8	Phòng làm việc	68
9	Phòng seminar và sinh hoạt bộ môn	Mỗi khoa có 1 phòng
10	Phòng họp	Có 2 phòng họp lớn
11	Hội trường	1 hội trường lớn
12	Thư viện	1 toà nhà 7 tầng
	<i>Thư viện điện tử</i>	<i>Có hệ thống thư viện điện tử</i>
	<i>Hệ thống mượn sách tự động</i>	<i>Có hệ thống mượn sách tự động</i>
	<i>Phòng học</i>	<i>6</i>
	<i>Hội trường</i>	<i>1</i>
	<i>Phòng máy tính</i>	<i>3</i>
	<i>Kho sách</i>	<i>9</i>
	<i>Phòng đọc</i>	<i>6</i>
	<i>Chỗ ngồi</i>	<i>2000</i>
	<i>Giáo trình</i>	<i>26.000 với 200.000 bản</i>
	<i>Tạp chí</i>	<i>129 loại</i>
	<i>Luận án và luận văn</i>	<i>16.500</i>
	<i>Tài liệu, giáo trình điện tử</i>	<i>16.000</i>
	<i>Bộ cơ sở dữ liệu trực tuyến</i>	<i>5</i>

TT	Tên cơ sở vật chất	Số lượng
13	Trung tâm đào tạo Ngân hàng, Chứng khoán và doanh nghiệp mô phỏng	1
14	Hệ thống công nghệ thông tin dùng cho quản lý	Có hệ thống công nghệ thông tin hiện đại phục vụ cho quản lý e-office, CMC, LMS
15	Máy vi tính để bàn	1.046
	<i>Máy tính phục vụ giảng dạy</i>	716
	<i>Máy tính phục vụ công tác quản lý</i>	330
16	Máy tính xách tay	Trang bị cho cán bộ quản lý và Tiến sĩ
17	Kí túc xá với căng tin và nhà ăn	Có
18	Hệ thống sân thể dục thể thao	
	Sân bóng chuyền	6
	Sân bóng đá mini	6
	Sân bóng đá lớn	1
	Sân thể thao phụ	Nhiều sân với tổng diện tích 35.000 m ²
	Nhà thi đấu đa năng	1 nhà thi đấu với 1.000 chỗ ngồi
19	Trung tâm Giáo dục Quốc Phòng - An ninh	1
20	Phòng y tế	1 nhà gồm nhiều phòng làm việc đảm bảo sức khỏe cho cán bộ, sinh viên

